

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 8 năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021.

Căn cứ lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ cho đợt này là 23.400 liều vắc xin Pfizer và để chủ động tổ chức công tác tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 8 năm 2021 với các nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1.1. Mục đích**

Chủ động phòng, chống COVID-19 cho các đối tượng thuộc nhóm nguy cơ; lực lượng tuyến đầu chống dịch; lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy, phát triển kinh tế, xã hội bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

##### **1.2. Yêu cầu**

- Lựa chọn đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19; Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 và thực tế tình hình công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, rõ ràng, công bằng trong lựa chọn đối tượng ưu tiên và hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng của Bộ Y tế.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, an toàn về sức khỏe và các yêu cầu về công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở các điểm tiêm chủng cho người tiêm và người được tiêm vắc xin.

## II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

### 2.1. Đối tượng tiêm vắc xin:

- **Tiêm mũi thứ 2** cho khoảng 5.000 người đã tiêm mũi 1 (vắc xin Pfizer hoặc vắc xin Moderna) đến lịch tiêm chủng mũi 2 theo quy định của Bộ Y tế.

- **Tiêm mũi thứ 1** cho các đối tượng sau đây:

+ Người làm việc trong các cơ sở y tế, ngành y tế (công lập và ngoài công lập);

+ Người tham gia phòng, chống dịch (Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp, người làm việc tại các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ COVID cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...);

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các ban, sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa;

+ Các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội ở các đơn vị: Trung tâm điều dưỡng người có công (phường Quảng Thọ, TP Sầm Sơn); Trung tâm Bảo trợ xã hội (xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương); Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 (phường Quảng Thọ, TP Sầm Sơn); Trung tâm Chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa (xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc); người từ 18 tuổi trở lên ở Làng trẻ SOS (phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa);

+ Bệnh nhân đang chạy thận nhân tạo tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

### 2.2. Phạm vi triển khai:

Triển khai đồng loạt tại 27 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

### 2.3. Thời gian:

Triển khai tiêm ngay khi vắc xin được phân bổ về địa phương và hoàn thành tiêm chủng trong vòng 05 ngày.

## III. HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

### 3.1. Công tác truyền thông

Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác lịch tiêm chủng của mỗi loại vắc xin đến các đối tượng thuộc diện tiêm chủng; hướng dẫn những việc cần thực hiện trước, trong và sau khi tiêm chủng để người được tiêm chủng hợp tác thực hiện; những người chưa được tiêm chủng yên tâm chờ được tiêm chủng theo thứ tự ưu tiên, đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

### 3.2. Lập danh sách và đăng ký đối tượng

- Các ban, sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa; các cơ sở y tế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống dịch các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp đối tượng làm căn cứ để xây dựng kế hoạch tiêm chủng tại địa phương, đơn vị mình và gửi

báo cáo đối tượng về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh bằng văn bản và qua thư điện tử: [tiemchungmorongthanhhhoa@gmail.com](mailto:tiemchungmorongthanhhhoa@gmail.com) trước ngày 25/9/2021. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp, theo dõi, quản lý đối tượng và đề xuất phân bổ vắc xin, báo cáo Sở Y tế bằng văn bản và qua thư điện tử: [nghepvuy.th@gmail.com](mailto:nghepvuy.th@gmail.com) chậm nhất trước 12h00, ngày 26/9/2021. Tổ chức thực hiện như sau:

+ Các ban, sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và các cơ sở y tế, ngành y tế (công lập và ngoài công lập) lập danh sách đăng ký người lao động của đơn vị mình; BVĐK tỉnh và các bệnh viện có đơn vị thân nhân tạo lập danh sách bệnh nhân chạy thận nhân tạo tại đơn vị mình (*theo biểu mẫu 1, gửi kèm*);

+ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lập danh sách các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội từ 18 tuổi trở lên ở các đơn vị: Trung tâm điều dưỡng người có công (phường Quảng Thọ, TP Sầm Sơn); Trung tâm Bảo trợ xã hội (xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương); Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 (phường Quảng Thọ, TP Sầm Sơn); Trung tâm Chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa (xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc); Làng trẻ SOS (phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa); (*theo biểu mẫu 2, gửi kèm*);

+ Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện tổng hợp đối tượng là người tham gia phòng, chống dịch (Bao gồm: Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp, người làm việc tại các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ COVID cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...), cụ thể từng cơ quan, tổ chức, đơn vị... (*theo biểu mẫu 2, gửi kèm*).

- Thực hiện đăng ký, cập nhật đối tượng tiêm chủng lên hệ thống quản lý tiêm chủng trên trang điện tử [tiemchungcovid19.gov.vn](http://tiemchungcovid19.gov.vn); thực hiện việc ghi chép, lưu trữ cơ sở dữ liệu tiêm chủng của các đối tượng vào phần mềm VNPT HMIS sau đó đồng bộ hóa dữ liệu, quản lý Hồ sơ sức khỏe toàn dân trên trang điện tử <http://hssk.kcb.vn> theo quy định của Bộ Y tế.

### **3.3. Công tác tiếp nhận, cấp phát, bảo quản, sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng và xử lý rác thải**

- Trên cơ sở đối tượng các đơn vị đăng ký; số người lao động trong các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, khu công nghiệp (do Liên đoàn Lao động tỉnh cung cấp); dữ liệu dân số trên 18 tuổi và số lượng vắc xin được Bộ Y tế cấp Sở Y tế sẽ xây dựng kế hoạch phân bổ, điều tiết vắc xin cho các địa phương, đơn vị.

- Thực hiện cấp phát, tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng ở tất cả các tuyến theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị

định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Rác thải y tế phát sinh từ buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 được phân loại, thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNM ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định về quản lý chất thải y tế; Công văn số 5679/BYT-MT ngày 16/7/2021 của Bộ Y tế và Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường Y tế, Bộ Y tế.

### **3.4. Tổ chức tiêm chủng**

- Tổ chức tiêm chủng tại tất cả các điểm tiêm chủng do cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng tổ chức theo kế hoạch của các địa phương, bao gồm: Các Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện (kể cả công lập và tư nhân); Trung tâm Y tế; Trạm Y tế; Cơ sở y tế tiêm chủng dịch vụ; Cơ sở y tế các Bộ, ngành...

- Chủ động bố trí sẵn sàng các tổ, đội cấp cứu lưu động thường trực tại các điểm tiêm chủng với đầy đủ các điều kiện nhân lực, thuốc, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu sẵn sàng xử lý các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng có thể xảy ra, đảm bảo tuyệt đối an toàn tiêm chủng.

- Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể tại địa phương hỗ trợ công tác tổ chức buổi tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, an toàn phòng chống dịch Covid-19; an ninh, trật tự tại tất cả các điểm tiêm chủng.

### **3.5. Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng**

- Các cơ sở tiêm chủng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc giám sát các sự cố bất lợi sau tiêm chủng bao gồm các phản ứng thông thường và các tai biến nặng sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11 /2018; Quyết định 3886/QĐ-BYT ngày 11/5/2021 của Bộ Y tế; Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế.

- Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin thực hiện đánh giá nguyên nhân và xử trí theo quy định của Bộ Y tế.

### **3.6. Kiểm tra, giám sát và thống kê báo cáo**

- Ban chỉ đạo các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thực

hiện trước, trong chiến dịch tiêm chủng tại tất cả các điểm tiêm chủng trên địa bàn, theo phân cấp tuyến trên kiểm tra, giám sát tuyến dưới, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời hỗ trợ, chấn chỉnh công tác tiêm chủng theo quy định.

- Thiết lập và tổ chức hệ thống thông tin báo cáo nhanh hàng ngày và tổng hợp sau khi kết thúc chiến dịch; tổng hợp báo cáo kết quả chiến dịch cho UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

##### **4.1. Kinh phí trung ương**

Bộ Y tế hỗ trợ vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn để triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

##### **4.2. Kinh phí địa phương**

###### **- Kinh phí tỉnh hỗ trợ**

Kinh phí tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 8 là: **246.440.000 đồng**

*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng./.*

*(Có dự toán chi tiết kèm theo).*

###### **- Kinh phí cấp huyện, cấp xã**

UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cho các hoạt động: Tập huấn, in ấn phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng, phiếu khám sàng lọc, giấy xác nhận, truyền thông, xăng xe vận chuyển vắc xin, công tác tổ chức điểm tiêm, thường trực xử lý phản ứng sau tiêm... theo thực chi và theo định mức quy định.

###### **- Kinh phí khác**

Huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác tiêm chủng vắc xin phòng chống dịch Covid-19, thanh quyết toán theo thực tế và định mức chi quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **5.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

- Tham mưu cho Sở Y tế ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 8 năm 2021; tham mưu toàn diện về công tác tổ chức tiêm chủng và phân bổ vắc xin theo thứ tự các đối tượng ưu tiên theo quy định.

- Là đầu mối tiếp nhận và xây dựng kế hoạch phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng, tài liệu truyền thông cho các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị triển khai chiến dịch tiêm chủng.

- Trực tiếp tổ chức các điểm tiêm chủng để tiêm cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức... tuyến Trung ương, tuyến tỉnh và các đối tượng khác trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ Y tế thực hiện công tác tiêm chủng tại tất cả các tuyến (tỉnh, huyện, xã).

- Tham mưu tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hỗ trợ công tác tiêm chủng tại các đơn vị.

- Phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn xây dựng phương án và bố trí các đội cấp cứu thường trực tại các điểm tiêm chủng để sẵn sàng xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Là đầu mối cung cấp thông tin và tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chiến dịch tiêm chủng.

- Thực hiện điều tra, giám sát, báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng (nếu có) theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo hàng ngày kết quả triển khai chiến dịch, tình hình cung ứng, sử dụng vắc xin và báo cáo tổng hợp toàn đợt chiến dịch về Sở Y tế, UBND tỉnh và Bộ Y tế.

## **5.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố**

- Tham mưu cho UBND cấp huyện tổng hợp danh sách đối tượng và ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 8 năm 2021 cho các đối tượng trên địa bàn.

- Đảm bảo đủ các điều kiện hệ thống dây chuyền lạnh cho công tác tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin theo quy định của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xây dựng phương án và bố trí các đội cấp cứu thường trực tại các điểm tiêm chủng, sẵn sàng xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thực hiện đăng ký tiêm chủng trên trang điện tử [tiemchungcovid19.gov.vn](http://tiemchungcovid19.gov.vn).

- Thực hiện rà soát, quản lý đối tượng tiêm chủng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc tiêm chủng các đối tượng trên địa bàn theo kế hoạch này và theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện điều tra, giám sát, báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng (nếu có);

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hàng ngày kết quả triển khai chiến dịch, tình hình cung ứng, sử dụng vắc xin và báo cáo tổng hợp toàn đợt chiến dịch về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp báo cáo Sở Y tế; UBND tỉnh; Bộ Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định.

### **5.3. Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh**

- BVĐK tỉnh chủ trì phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và các cơ quan liên quan tập huấn cho cán bộ Y tế tất cả các tuyến về phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; Quyết định 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 của Bộ Y tế; Quyết định số 3348/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế.

- Các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện bố trí đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện khác cho công tác tiêm chủng; thực hiện công bố đủ điều kiện tiêm chủng và triển khai tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch.

- Bố trí đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, thuốc thiết yếu... thường trực tại các điểm tiêm chủng, sẵn sàng xử lý các sự cố bất lợi sau tiêm chủng có thể xảy ra tại điểm tiêm chủng hoặc theo sự điều động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện.

## **VI. NỘI DUNG KHÁC**

Các nội dung khác chưa đề cập trong kế hoạch này, thực hiện theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021./.

### ***Nơi nhận:***

- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Các thành viên BCD tỉnh (phối hợp);
- Các đơn vị y tế trong tỉnh (thực hiện);
- Đài PTTH tỉnh; Báo Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NVY.MDT (02).

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Hùng**





**Biểu mẫu 2****ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỨNG VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 8 NĂM 2021**

1. Tên ban, sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị và Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống dịch các huyện, thị xã, thành phố: .....
2. Người liên hệ tổ chức tiêm chủng: .....

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Tổng số người</b>	<b>Số người đã tiêm mũi 1</b>	<b>Số người đã tiêm mũi 2</b>	<b>Số người đăng ký tiêm chủng</b>
	<b>Tổng</b>					

## PHỤ LỤC

## DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN PHÒNG BỆNH COVID-19 ĐỢT 8 NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2021 của Sở Y tế Thanh Hóa)

STT	Nội dung chi	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Chi trả tiền công tiêm chủng</b>					<b>175,500,000</b>
-	Tiêm chủng cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh (dự kiến 23.400 đối tượng)	23.400 đối tượng	mũi	23,400	7,500	175,500,000
<b>II</b>	<b>Giám sát hỗ trợ chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID 19</b>					<b>70,940,000</b>
<b>1</b>	<b>Tuyển tỉnh</b>					<b>65,540,000</b>
<b>1.1</b>	<b>Sở Y tế</b>					<b>27,660,000</b>
<b>1.1.1</b>	<b>Đối với huyện từ 90 km trở lên</b>					<b>10,920,000</b>
	Công giám sát hỗ trợ	3 người x 3 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 2 huyện	ngày	18	40,000	720,000
	Phụ cấp công tác phí	3 người x 3 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 2 huyện	ngày	18	200,000	3,600,000
	Tiền ngủ	3 người x 2 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 2 huyện	đêm	12	200,000	2,400,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	4.200.000 đồng/đợt	đợt	1	4,200,000	4,200,000
<b>1.1.2</b>	<b>Đối với huyện dưới 90 km</b>					<b>16,740,000</b>

	Công giám sát hỗ trợ	3 người x 2 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	36	40,000	1,440,000
	Phụ cấp công tác phí	3 người x 2 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	36	200,000	7,200,000
	Tiền ngủ (đối với các huyện trên 40 km)	3 người x 1 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 6 huyện	đêm	18	200,000	3,600,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	4.500.000 đồng/đợt	đợt	1	4,500,000	4,500,000
<b>1.2</b>	<b>Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh</b>					<b>37,880,000</b>
<b>1.2.1</b>	<b><i>Đối với huyện từ 90 km trở lên</i></b>					<b><i>13,160,000</i></b>
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 3 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 2 huyện	ngày	24	40,000	960,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 3 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 2 huyện	ngày	24	200,000	4,800,000
	Tiền ngủ	4 người x 2 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 2 huyện	đêm	16	200,000	3,200,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	4.200.000 đồng/đợt	đợt	1	4,200,000	4,200,000
<b>1.2.2</b>	<b><i>Đối với huyện từ 40 km đến 90 km</i></b>					<b><i>18,100,000</i></b>
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 2 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 5 huyện	ngày	40	40,000	1,600,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 2 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 5 huyện	ngày	40	200,000	8,000,000
	Tiền ngủ	4 người x 1 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 5 huyện	đêm	20	200,000	4,000,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	4.500.000 đồng/đợt	đợt	1	4,500,000	4,500,000

<b>1.2.3</b>	<b>Đối với huyện từ 15 km đến 40 km</b>					<b>6,300,000</b>
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 1 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 5 huyện	ngày	20	40,000	800,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 1 ngày/huyện x 150.000 đồng/người/ngày x 5 huyện	ngày	20	150,000	3,000,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	2.500.000 đồng/đợt	đợt	1	2,500,000	2,500,000
<b>1.2.4</b>	<b>Đối với huyện dưới 15 km</b>					<b>320,000</b>
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 1 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 2 huyện	ngày	8	40,000	320,000
<b>2</b>	<b>Tuyển huyện (đợt 8)</b>					<b>5,400,000</b>
	Công giám sát hỗ trợ	5 người x 2 ngày/huyện x 27 huyện x 40.000 đồng/người/ngày	ngày	135	40,000	5,400,000
<b>Tổng cộng I+II</b>						<b>246,440,000</b>

**Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn./.**